

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:175/2017/HS-ST.
Ngày 30 tháng 11 năm 2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thi và ông Đặng Văn Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Vũ Bá Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (Sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2017 ngày 16/11/2017, đối với bị cáo:

Tạ Văn P, sinh năm 1993, tại Hà Nội; trú tại: Thôn P, xã S, huyện Q, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn P và bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 08/7/2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ dân phố D, phường C, TP P, tỉnh Hà Nam (Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Nam); có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Quốc C, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người làm chứng:** Anh Trương Đức L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2016, anh Bùi Văn T có vay của Tạ Văn P số tiền 800.000đ nhưng chưa trả. Đến khoảng 17 giờ 25 phút ngày 23 tháng 6 năm 2017, anh Trương Đức L chở anh T đi qua quán “ Rik Vip” của Phúc tại thôn 1, xã P, TP P thì P nhìn thấy nên đã gọi anh T lại. Khi anh T quay lại, P nói: “lâu lắm không gặp, thế tiền nong thế nào”, anh T nói chưa có. Lúc này P nhìn thấy anh T đang đeo ở cổ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, P nói “Dây đẹp thế, để lại đây, bao giờ trả tiền thì tao trả”, anh T hẹn 15 phút nữa quay lại trả tiền nhưng P không đồng ý nói “Tháo sợi dây chuyền ra, quay lại trả tiền thì anh trả dây chuyền cho”, anh T nói 15 phút nữa quay lại trả tiền thì P dùng hai tay túm vào sợi dây chuyền của anh T quát “Không được, tháo sợi dây chuyền ra”. Anh T dùng hai tay giữ lại sợi dây chuyền thì P quát “Tháo ra không anh giật đứt đấy”. Do lo sợ, anh T tự tháo sợi dây chuyền đưa cho P, sau đó P cầm sợi dây chuyền đi vào trong quán thì anh T nói “Anh em sống thế khác gì người ngoài”. Lúc này có Phạm Quốc C đang ngồi trên xe máy dựng ở ngoài (trước quán Thành Nga) đi đến nói với anh T “Mày nói gì đấy” đồng thời dùng tay phải tát vào phía sau đầu của anh T. Sau đó, P đi ra nói “Mày đừng có láo” rồi dùng tay trái tát một phát vào mặt anh T rồi P và C đấm, đá vào người anh T thì được anh L can ngăn, P, C đi vào trong quán còn anh L chở anh T đi về.

Ngày 26/6/2017 anh Bùi Văn T đến Công an TP P trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có chiều dài 45,7cm được kết nối với nhau bằng các mắt xích nhỏ và các ống hình trụ, một đầu sợi dây có móc khóa, đầu còn lại có khuy tròn niêm phong trong phong bì ký hiệu “DC1”.

* Tại kết luận giám định số 3337/C54 (P4) ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng kết nối với nhau bằng các mắt xích nhỏ và các ống hình trụ (ký hiệu DC1) gửi giám định có khối lượng 10,15 gam, là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình Au: 42,88%, Cu: 39,29%, Ag: 9,16%, Zn: 8,67%”.

* Tại kết luận định giá tài sản số 90/HĐ - ĐGTS ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản TP P kết luận: “01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, chiều dài 45,7cm đã qua sử dụng khối lượng 10,15 gam, là hợp kim gồm: Vàng (Au) 42,88%, đồng (Cu) 39,29%, bạc (Ag) 9,16% và kẽm (Zn) 8,67%. Trị giá 4.800.000đ”.

* Quá trình điều tra Tạ Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 153/KSĐT ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Tạ Văn P về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

* Giai đoạn điều tra anh T đề nghị được nhận lại sợi dây chuyền bị chiếm đoạt. Ngày 03 tháng 11 năm 2017 gia đình Tạ Văn P đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại với số tiền 2.000.000đ.

Tại phiên toàn sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi hoặc bổ sung gì. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): áp dụng khoản 1 điều 135, điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Tạ Văn P từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do bị hại không có yêu cầu và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Tạ Văn P xác nhận nội dung cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện vào chiều ngày 23/6/2017, đồng thời khai nhận cụ thể, chi tiết diễn biến toàn bộ nội dung vụ án cơ bản đúng như lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, cũng như không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm, mong muốn được sửa chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại (anh Bùi Văn T) đã trình bày toàn bộ nội dung sự việc bị Tạ Văn P đe dọa chiếm đoạt sợi dây chuyền đúng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đồng thời tha thiết đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị được nhận lại sợi dây chuyền và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Phạm Quốc C) đã trình bày mối quan hệ đối với bị cáo, bị hại và nội dung những tình tiết liên quan trong vụ án, đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và không có ý kiến hoặc đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với các tình tiết trong vụ án phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ. Ngoài ra còn phù hợp và được chứng minh bằng các văn bản tố tụng hình sự khác như: sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định, các biên bản nhận dạng người - vật, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 25 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại thôn 1, xã Phù Vân, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, khi thấy anh Bùi Văn T (người đã vay tiền của mình), Tạ Văn P đã đòi tiền nhưng anh T xin khất, thấy vậy P đã đe dọa làm cho anh T lo sợ phải tự tháo một sợi dây chuyền màu vàng đang đeo trên cổ trị giá 4.800.000đ đưa cho P.

Như vậy, với hành vi đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần của anh T, buộc anh T phải giao tài sản có giá trị nêu trên để chiếm đoạt của Tạ Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 135 Bộ luật hình sự.

Quan điểm buộc tội của Viện Kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như bản cáo trạng là có căn cứ, đảm bảo đúng pháp luật.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn TP Phủ Lý và tâm lý lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

Bị cáo là thanh niên có độ tuổi đủ để nhận thức xã hội, nh- ng lại thể hiện sự thiếu hiểu biết pháp luật trong việc giải quyết giao dịch vay tài sản, dẫn đến hành vi đe dọa rồi chiếm đoạt tài sản của người vay tiền, nên đã tự đ- a mình vào con đ- ờng phạm tội.

Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đây là lần đầu phạm tội do cơ hội, tức thời, thiếu kiểm chế trong giải quyết vay tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghĩa vụ công dân, đời sống kinh tế gia đình hiện gặp nhiều khó khăn, bản thân là lao động chính (Có xác nhận của chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể nơi cư trú, như: Hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, hội người cao tuổi). Đã có ý thức tác động cho gia đình dùng tài sản của mình để bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại về tinh thần cho người bị hại. Giai đoạn truy tố, cũng như trước phiên tòa bị hại và gia đình bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Tài sản chiếm đoạt đã được thu giữ kịp thời, nguyên vẹn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự .

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo trong việc nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành thanh niên tốt, cũng nh- để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Tuy nhiên, cần nhắc yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân và điều kiện phạm tội cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy: cần xem xét giảm nhẹ hình phạt và không cần thiết phải cách ly Tạ Văn P với xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương nên đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát ND TP Phủ Lý tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh, điều kiện như bị cáo.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo do đang bị tạm giam theo khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự (Nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác).

[3] *Xử lý vật chứng*: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (chiều dài 45.7 cm), thu giữ trong quá trình điều tra là tài sản hợp pháp anh Bùi Văn T bị chiếm đoạt trong vụ án, còn giá trị sử dụng, anh T đề nghị được nhận lại. Do đó, trả lại cho anh T sợi dây chuyền nêu trên.

[4] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Anh T không có đề nghị gì về dân sự, nên HĐXX không xem xét. Ghi nhận bị cáo P đã tác động cho gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả về tinh thần cho anh T số tiền là 2.000.000đ, bị cáo và anh T không có đề nghị gì đối với số tiền này, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định tại các Điều 3, 6, 10, 12, 14 và 35, 37 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với Phạm Quốc C, người đã có hành vi đánh anh T, tuy nhiên HĐXX xác định: hành vi này diễn ra độc lập sau khi Tạ Văn P đã có hành vi đe dọa chiếm đoạt tài sản của anh T, cũng như không có sự bàn bạc thống nhất về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, Phạm Quốc C không đồng phạm với P trong vụ án là đúng

pháp luật. Hành vi này của C đã bị Công an TP P, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đ-ợc quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b,p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: bị cáo Tạ Văn P phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Tạ Văn P 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Văn P cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, TP Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong tr-ởng hợp ng-ời đ-ợc h-ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1- điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

[2] Căn cứ khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự: tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Tạ Văn P (Nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác).

[3] Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Bùi Văn T 01 một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có chiều dài 45.7 cm, sợi dây này được kết nối với nhau bằng các mắt xích nhỏ và các ống hình trụ. Một đầu sợi dây chuyền có móc khóa, đầu còn lại có khuy tròn. Được niêm phong trong phong bì thư bên ngoài ghi ký hiệu: “VC1”.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 10 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an TP Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý).

[4] Căn cứ Điều 99, 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Tạ Văn P phải nộp 200.000đ.

- *Án xử công khai sơ thẩm*, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn An